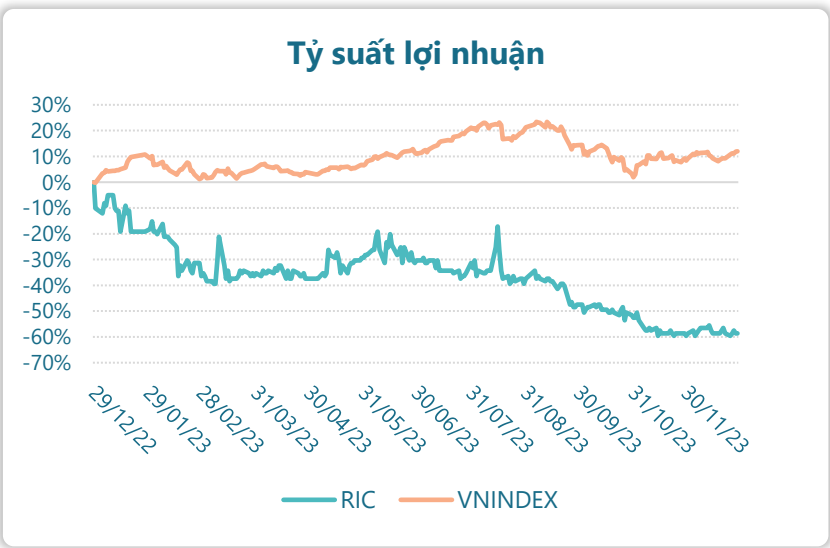
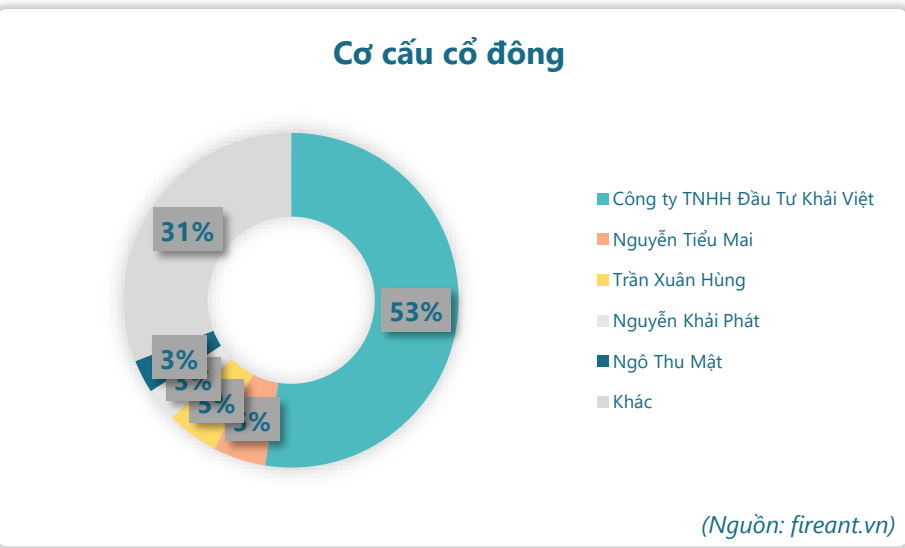
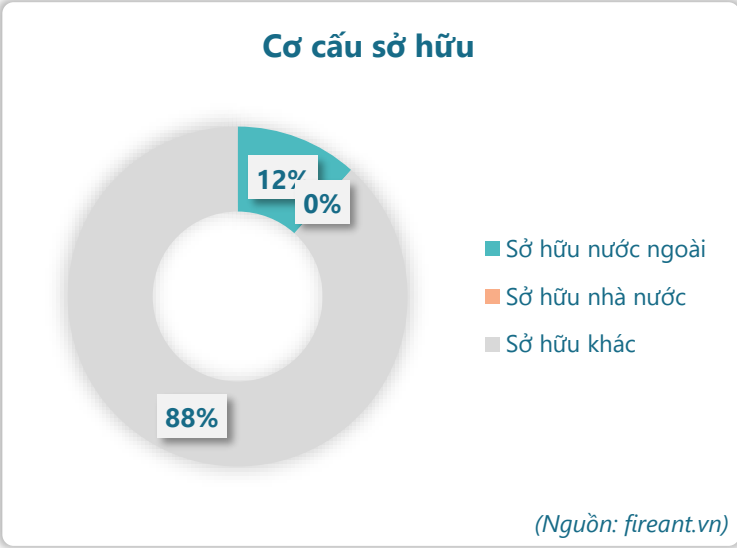
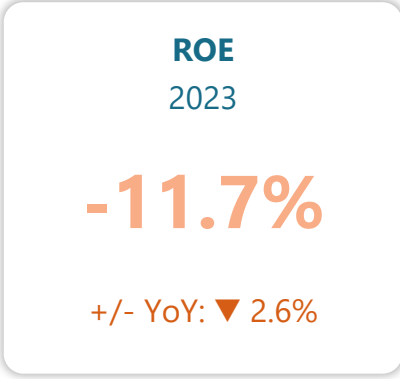
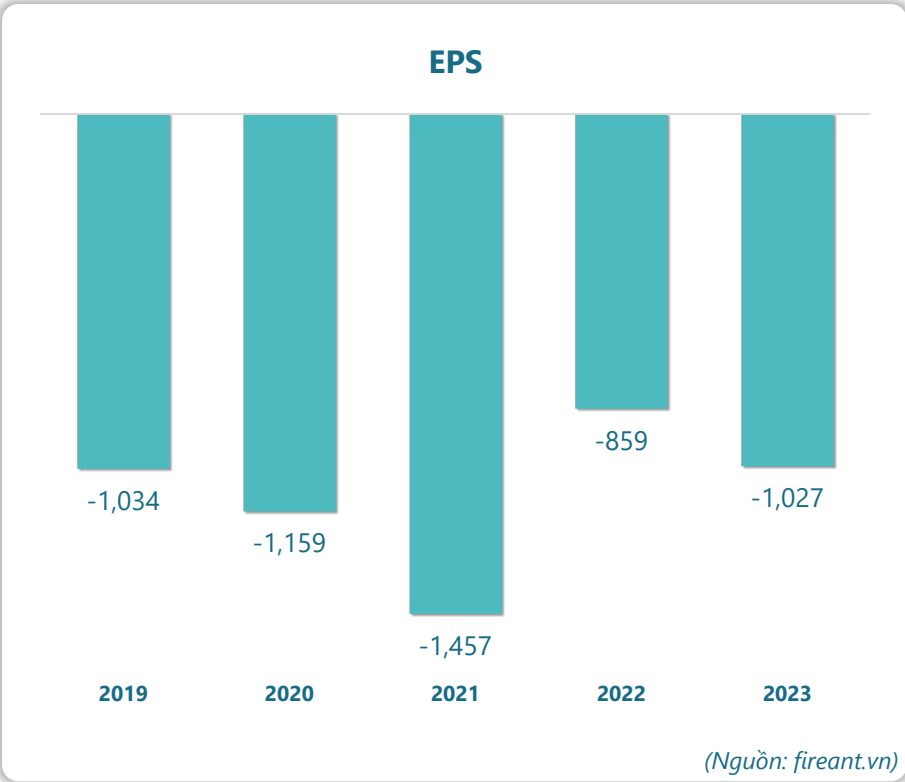
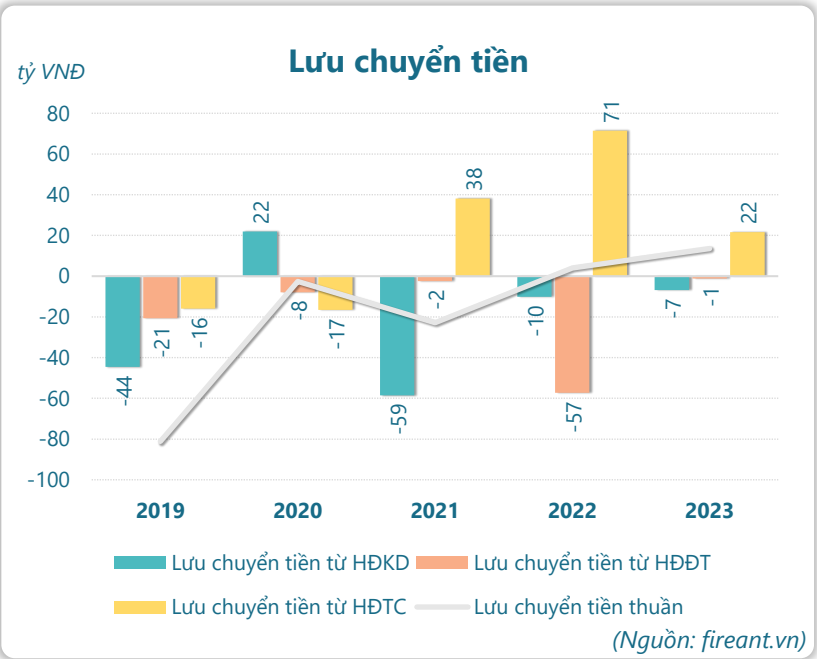
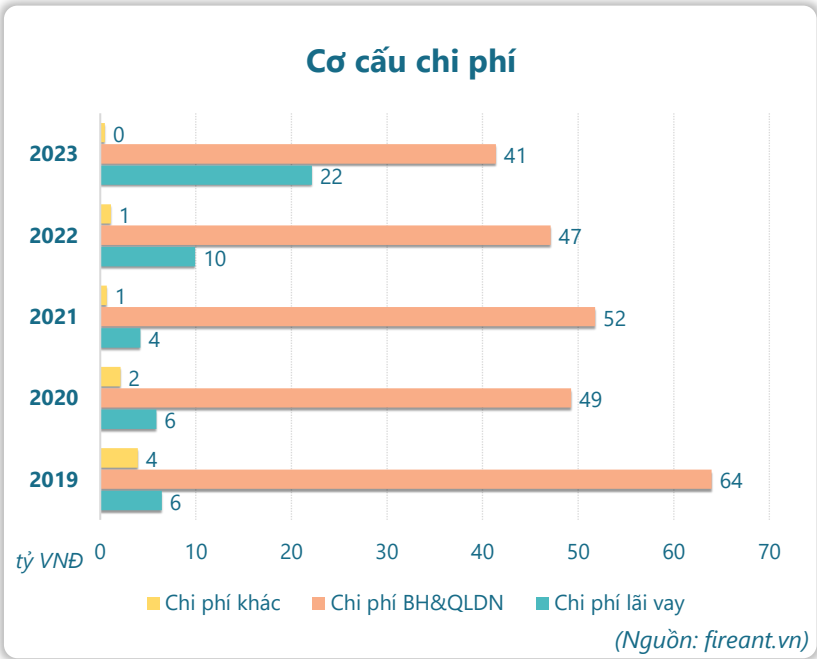
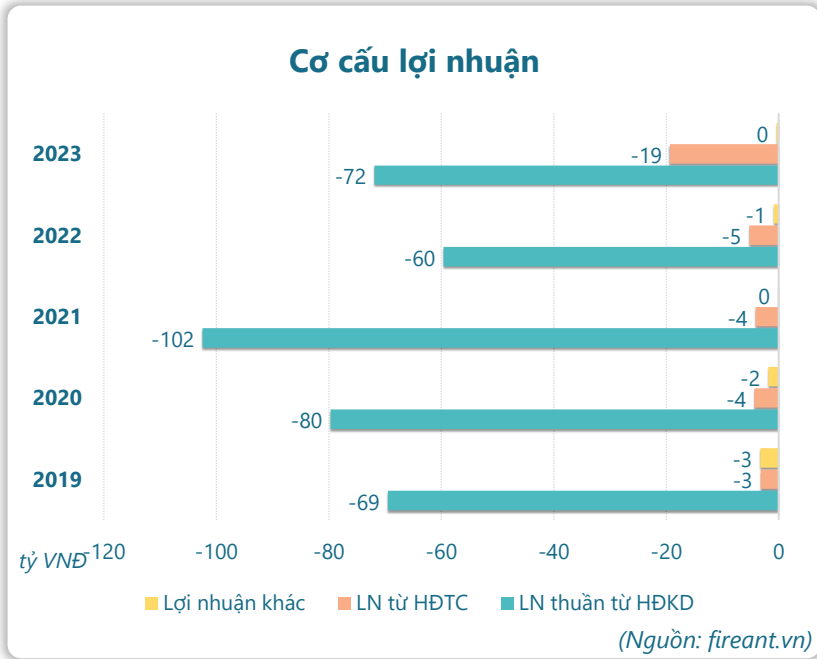
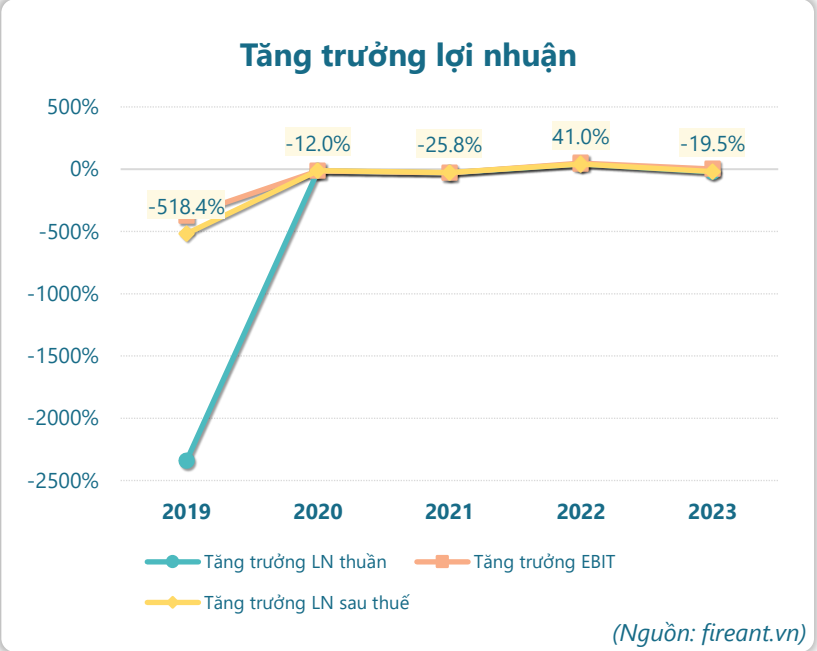
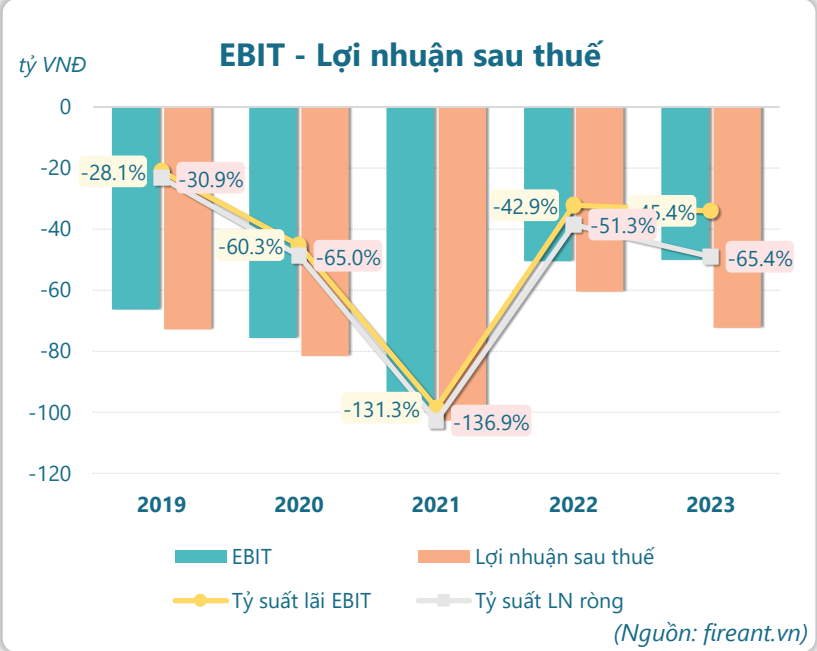
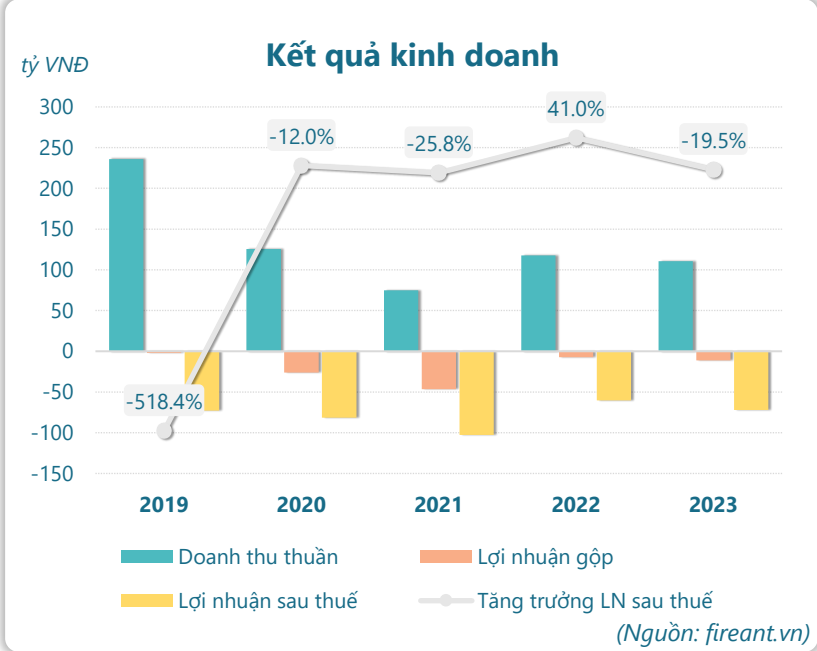


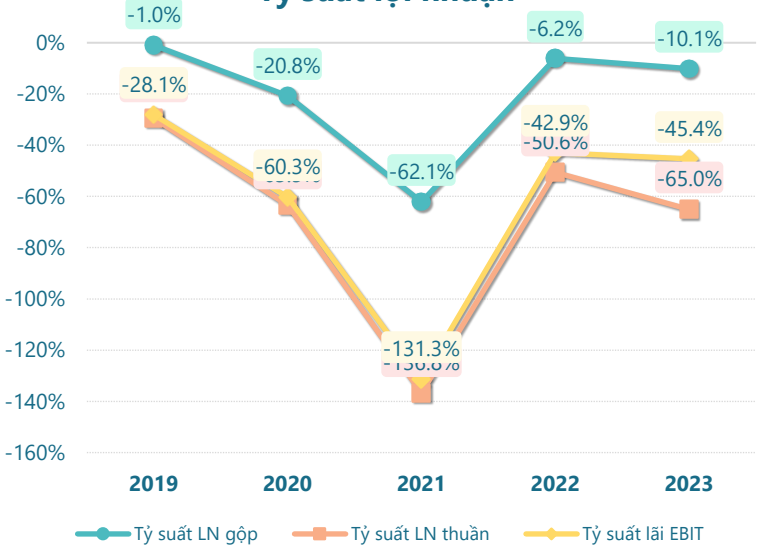
Ngày	4,100 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-19.6%	-39.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,000 - 9,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	289
Số lượng CPLH (CP)	70,368,754
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,340
Sở hữu nước ngoài	11.6%
Beta	1.57
EPS	-1,027
P/E	-4.0



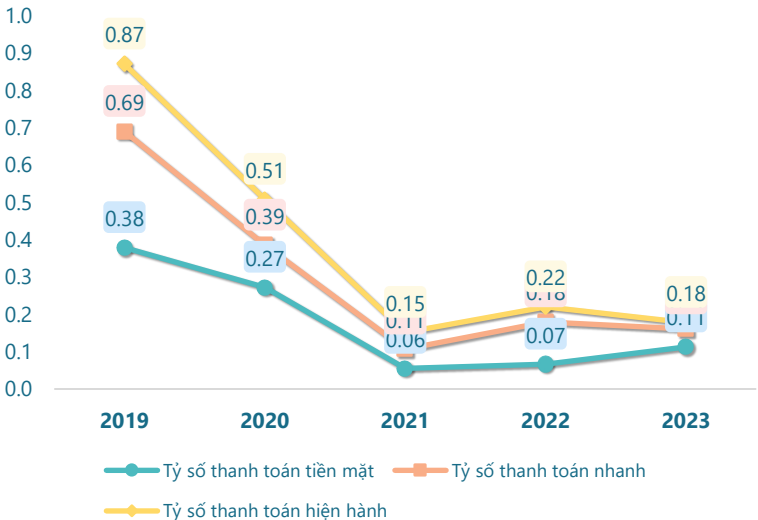


Tỷ suất lợi nhuận



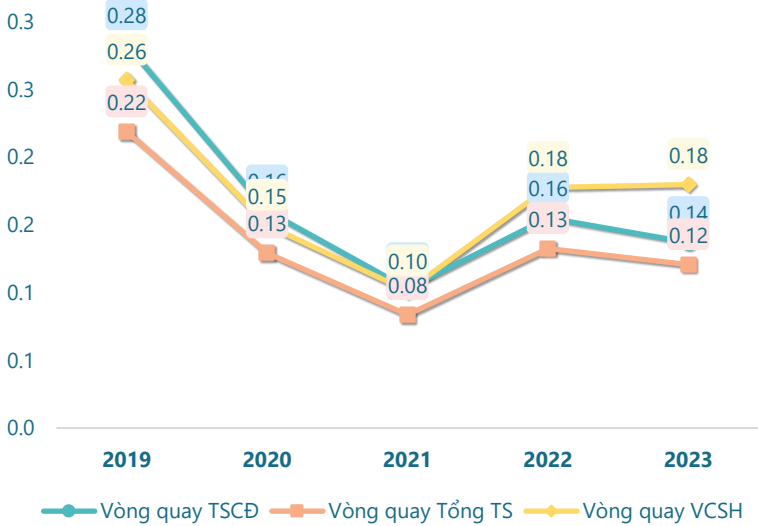
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



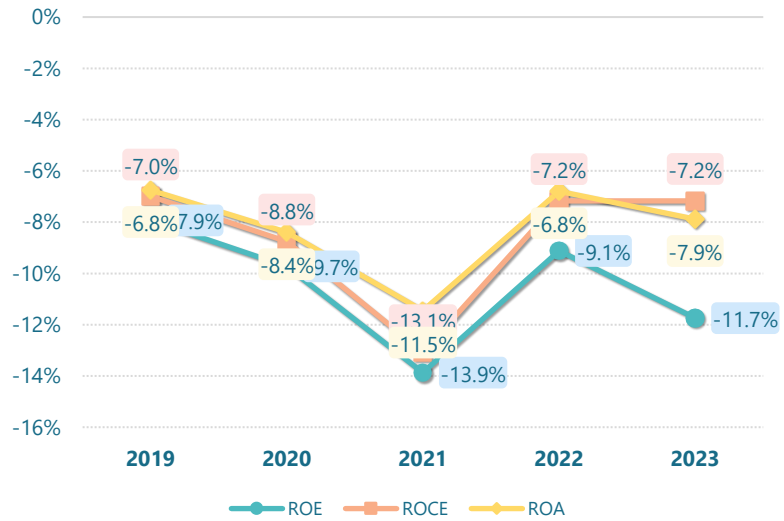
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



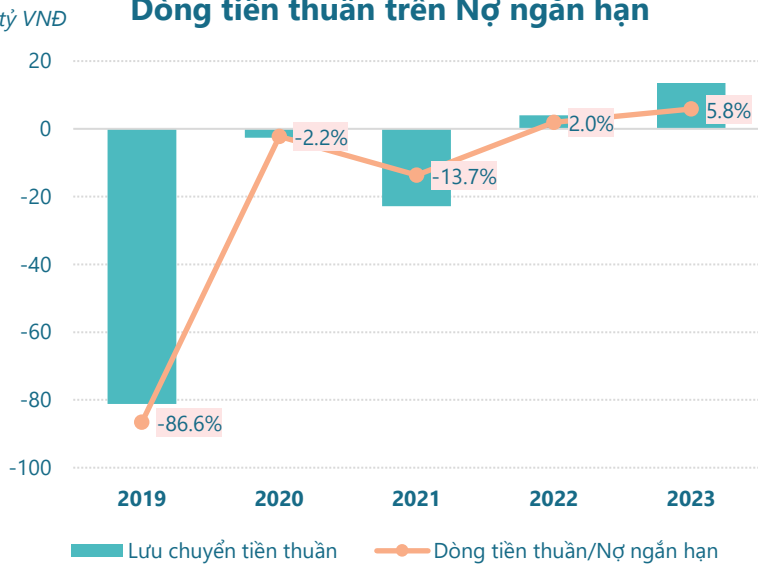
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



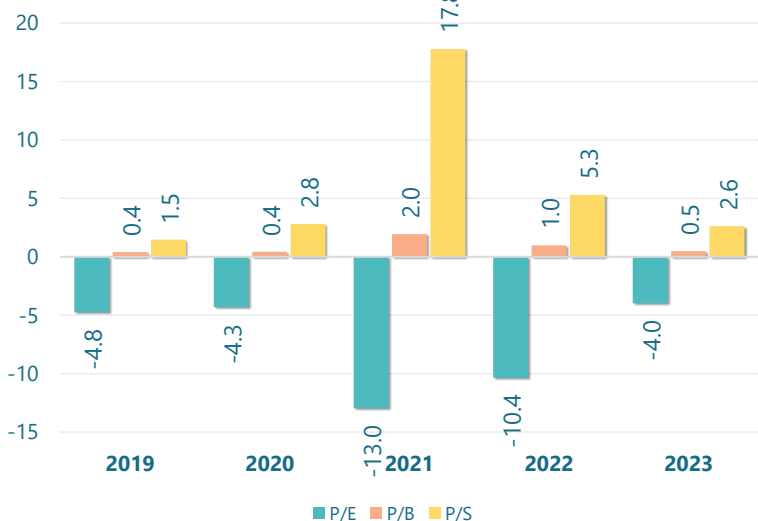
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)